

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/DS-ST**

Ngày: 15/01/2020

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU- NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và ông Trần Lộc

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hồng Lĩnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Ông Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2019/TLST - DS ngày 24/12/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn S. Có mặt

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân T - chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Xóm A, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* UBND xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức T – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã DT

Địa chỉ: Xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm B, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2019, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo pháp luật của công ty TNHH S (công ty S) trình bày:

Ngày 28 tháng 4 năm 2011 công ty TNHH S ký hợp đồng xây dựng số 05/2011/HĐ - XD với UBND xã DT huyện DC, tỉnh Nghệ An xây dựng công trình hội trường UBND xã DT. Theo hợp đồng, việc xây dựng được thực hiện trong thời gian tháng 5 năm 2011 đến tháng 2 năm 2012 là hoàn thành công trình. Việc khởi công xây dựng được tiến hành từ ngày 12/5/2011. Quá trình xây dựng do UBND xã không có vốn để công ty S hoàn thành theo đúng tiến độ trong hợp đồng, do đó công trình nhà hội trường UBND xã DT đến ngày 10/11/2014 mới hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

Giá trị của hợp đồng được thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng là 2.828.874.000đ. Trường hợp giá cả thị trường biến động trên 10% trong thời gian tiến hành thi công thì hai bên thống nhất lập biên bản điều chỉnh giá hợp đồng. Vào thời điểm năm 2012 do giá cả thị trường biến động trên 10% theo chế độ tiền lương mới từ ngày 01/10/2011 và giá vật liệu xây dựng quý I năm 2012. Công ty TNHH S và UBND xã DT đã thống nhất điều chỉnh lại giá trị dự toán công trình theo công văn số 1739/SXD-KHKT ngày 14/11/2011 của sở xây dựng Nghệ An và ký kết phụ lục hợp đồng vào ngày 11/10/2014 Điều chỉnh nội dung Điều 6 của Hợp đồng xây dựng số 05/2011/HĐ-XD theo đó giá trị hợp đồng sau khi điều chỉnh là 3.836.434.000đ.

Ngày 10/11/2014 công trình nhà hội trường UBND xã DT được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng từ đó đến nay.

Về kinh phí xây dựng tổng cộng 3.836.434.000 đồng, Công ty S đã ứng số tiền 2.910.890.000 đồng. Hiện còn 925.544.000 đồng UBND xã DT chưa thanh toán. Nay đề nghị Tòa án huyện Diễn Châu buộc UBND xã DT Quyết toán thanh lý trả số tiền còn nợ là 925.544.000 đồng và không yêu cầu lãi suất chậm trả.

Tại phiên tòa công ty S đề nghị HĐXX lấy giá trị công trình Hội trường UBND xã DT sau khi được kiểm toán là 3.782.027.000đ và buộc UBND xã DT phải thanh toán số tiền còn lại là 871.137.000 đồng

Bị đơn UBND xã DT, người đại diện theo pháp luật của UBND xã DT trình bày:

Sau khi có Nghị quyết Ban chấp hành đảng ủy, Nghị quyết của HĐND xã của Nhiệm kỳ năm 2011-2016 có chủ trương xây dựng công trình hội trường UBND xã DT, sau đó có ký Hợp đồng xây dựng thời gian thực hiện hợp đồng là 10 tháng, từ ngày khởi công. Tháng khởi công: Tháng 5 năm 2011 hoàn thành tháng 02 năm 2012. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vì nhiều nguyên nhân mà đến tháng 11 năm 2014 mới hoàn thành và đưa vào sử dụng. Do nhiều năm qua tại UBND xã DT chưa có tiền lệ hợp đồng ký theo hình thức nội dung của hợp đồng là điều chỉnh giá mà chỉ có hợp đồng trọn gói theo giá dự toán của công trình. Hợp đồng đã được ông Nguyễn Văn T là chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ từ năm 2009 đến năm 2015 ký hợp đồng theo nội dung điều chỉnh giá. Do trong suốt thời gian tổ

chức xây dựng không báo cáo nội dung hợp đồng và quá trình thi công cho ban quản lý công trình, cho Ban thường vụ, Ban chấp hành đảng ủy, cho Hội đồng nhân dân và cho nhân dân toàn xã biết. Nên sau khi công trình bị điều chỉnh giá quá cao so với dự toán ban đầu. UBND xã nhiệm kỳ năm 2016-2021 đã thực hiện hết trách nhiệm để quyết toán công trình như báo cáo phòng tài chính UBND huyện hướng dẫn thuê kiểm toán độc lập để làm số liệu quyết toán công trình. Nhưng sau khi có kết quả kiểm toán độc lập, Chủ tịch UBND xã đã báo cáo Ban thường vụ, Ban chấp hành đảng ủy, Hội đồng nhân dân nhưng không được nhất trí với giá trị do kiểm toán độc lập ban ra vì lý do giá do kiểm toán độc lập báo cáo quá cao.

Quá trình xây dựng có thay đổi một số chi tiết nhưng đã được sự thống nhất của UBND xã tại thời điểm xây dựng và nhà thầu xây dựng về việc thay đổi một số chi tiết trong Hội trường. Sau khi nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào vận hành sử dụng vào tháng 11 năm 2014. Trong thời gian bảo hành công trình vẫn sử dụng tốt.

Sau khi có văn bản nghiệm thu công trình thì về phía công ty TNHH S chưa có văn bản yêu cầu UBND xã thực hiện thanh lý hợp đồng vì các bên hiểu là văn bản nghiệm thu công trình là đã kết thúc hợp đồng. Công ty S đã yêu cầu quyết toán hợp đồng nhưng hai bên không thống nhất về một số nội dung gồm giá trị công trình, việc ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh với công ty S là chưa đúng quy định về thời gian, một số hạng mục không đúng với thiết kế dự toán, một số công trình bị hư hỏng. Sau đó UBND xã DT đã thuê công ty kiểm toán độc lập kiểm toán số liệu quyết toán công trình và số liệu do công ty kiểm toán đưa ra là đáng tin cậy. UBND xã DT đã thanh toán cho công ty TNHH S số tiền 2.910.890.00đ.

Nay công ty TNHH S yêu cầu UBND xã DT trả nợ số tiền 925.544.000 đồng. UBND xã đề nghị Công ty S tính toán lại để đưa ra một mức giá hợp lý.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông Nguyễn Văn T làm chủ tịch UBND xã DT từ tháng 7/2010 đến tháng 6/2015. Năm 2011 UBND xã DT có ký hợp đồng xây dựng với công ty TNHH S xây dựng công trình nhà hội trường UBND xã DT. Trong quá trình xây dựng công ty S có chậm thực hiện bàn giao công trình theo hợp đồng nhưng UBND xã DT đã kiên trì nhắc nhở nhưng vì nhiều nguyên nhân nên UBND xã DT vẫn tiếp tục để công ty S hoàn thành hợp đồng. Sau khi có công văn xin điều chỉnh giá dự toán công trình của công ty S. UBND xã DT xem xét điều chỉnh giá trị đồng và quyết định phê duyệt hồ sơ dự toán điều chỉnh. Ngày 10/11/2014 UBND xã DT và công ty S ký phụ lục hợp đồng thay thế giá trị hợp đồng ban đầu. Sau khi nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng có một số chi tiết sử dụng không ổn định, UBND xã DT đã yêu cầu công ty S sửa chữa khắc phục. Do bận công việc, ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu của KSV tại phiên tòa.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của BLTTDS.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa KSV đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 229 của BLTTDS. Điều 80, 107, 108 Luật xây dựng năm 2003. Điều 6, điểm c Điều 15, 18, 19, 21, 26, 27, 36, Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010. Điều 3 Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010.

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty TNHH S. Buộc UBND xã DT thanh toán số tiền còn lại là 871.137.000 đồng (Tám trăm bảy một triệu một trăm ba bảy nghìn đồng).

Về án phí: Buộc UBND xã DT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng xây dựng giữ nguyên đơn công ty TNHH S và bị đơn UBND xã DT. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Châu. Người làm chứng ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 229 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hợp đồng xây dựng đã ký kết. Ngày 28/4/2011 UBND xã DT và công ty TNHH S ký kết hợp đồng xây dựng số 05/2011/HĐ-XD trên cơ sở tự nguyện. Công ty TNHH S có đăng ký kinh doanh lĩnh vực xây dựng. Nội dung hợp đồng xây dựng hai bên ký kết phù hợp với quy định tại Điều 107, Điều 108 Luật xây dựng năm 2003, Điều 6 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010. Phù hợp với các quy định tại các Điều 122, 123, 124 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, Hợp đồng xây dựng số 05/2011/HĐ-XD ngày 28/4/2011 giữa UBND xã DT và công ty TNHH S có hiệu lực pháp luật và các bên phải tuân thủ nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng. Quá trình xây dựng, tuy công ty TNHH S đã thực hiện công trình không đúng tiến độ thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng, nhưng UBND xã DT vẫn đồng ý cho công ty S tiếp tục thực hiện hợp đồng. Công ty TNHH S hoàn thành công trình Hội trường UBND xã DT nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng vào ngày 10/11/2014 theo đúng quy định tại Điều 80 Luật xây dựng năm 2003. Trong thời gian bảo hành công trình có một số hư hỏng nhưng công ty TNHH S đã thực hiện việc sửa chữa theo quy định. Công trình Hội trường UBND xã DT đã được sử dụng liên tục từ ngày 10/11/2014 đến nay. Như vậy công ty TNHH S đã hoàn thành công trình Hội trường UBND xã DT.

[3]. Về phụ lục hợp đồng xây dựng điều chỉnh giá trị công trình xây dựng. Theo Điều 6 của Hợp đồng xây dựng số 05/2011/HĐ-XD giá trị hợp đồng là

2.828.874.000đ và có thể được điều chỉnh “Trường hợp giá cả thị trường biến động trên 10% trong thời gian tiến hành thi công thì hai bên thống nhất lập biên bản điều chỉnh giá hợp đồng”. Việc thỏa thuận về trường hợp điều chỉnh giá trị hợp đồng giữa các bên phù hợp với quy định tại điểm c Điều 15, Điều 36 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 và Điều 3 Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010. Theo đó, do có sự thay đổi chế độ tiền lương mới từ ngày 01/10/2011, giá vật liệu xây dựng quý I năm 2012 và hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình theo chế độ tiền lương mới từ ngày 01/10/2011 theo công văn số 1739/SXD-KHKT ngày 14/11/2011 của Sở xây dựng Nghệ An. Công ty TNHH S và UBND xã DT đã lập hồ sơ dự toán điều chỉnh công trình Hội trường UBND xã DT điều chỉnh nội dung Điều 6 giá trị của Hợp đồng số 05/2011/HĐ-XD. UBND xã DT đã thẩm tra hồ sơ dự toán điều chỉnh và đã quyết định phê duyệt hồ sơ dự toán điều chỉnh công trình Hội trường UBND xã DT, ký kết phụ lục hợp đồng xây dựng ngày 11/10/2014 điều chỉnh nội dung Điều 6 giá trị hợp đồng sau khi điều chỉnh là 3.836.434.000đ. Tuy phụ lục hợp đồng được ký kết vào ngày 11/10/2014 nhưng trên cơ sở của trượt giá vật liệu xây dựng năm 2012 và hệ số nhân công tại thời điểm năm 2012 và đang trong quá trình thực hiện công trình. Vì vậy, Phụ lục hợp đồng xây dựng số 05/2011/HĐ-XD điều chỉnh Điều 6 giá trị hợp đồng là đúng pháp luật. Do đó HĐXX xét thấy việc UBND xã DT trình bày việc ký phụ lục hợp đồng vào ngày 11/10/2014 không đúng quy định là không có căn cứ.

[4]. Về giá trị quyết toán công trình: Sau khi bàn giao công trình hội trường, UBND xã DT và Công ty S đã lập hồ sơ quyết toán gồm xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị quyết toán, Bảng kê khối lượng nghiệm thu quyết toán, Bảng xác định đơn giá điều chỉnh quy định của Hợp đồng. Theo phụ lục hợp đồng xây dựng giá trị công trình Hội trường UBND xã DT là 3.836.434.000đ. Tuy nhiên sau khi nghiệm thu bàn giao công trình Công ty TNHH S và UBND xã DT không thống nhất về giá trị công trình hội trường. UBND xã DT đã mời kiểm toán độc lập Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tiến hành kiểm toán quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Hội trường UBND xã DT. Theo kết quả kiểm toán ngày 25/6/2016 theo đó kết quả kiểm toán chi phí xây dựng công trình là 3.782.027.000đ. Sau khi có kết quả kiểm toán, công ty S và ban quản lý công trình UBND xã DT thông qua quyết toán công trình ngày 26/5/2017 nhưng không được UBND xã DT đồng ý về kinh phí xây lắp cho nhà thầu thi công. Tại phiên tòa, đại diện công ty S và đại diện UBND xã DT đều thống nhất kết quả kiểm toán độc lập là đáng tin cậy. Kết quả kiểm toán và giá trị hợp đồng chênh lệch không lớn với số tiền chênh lệch là 54.407.000đ do tính toán lại bản vẽ hoàn công và hồ sơ chất lượng công trình, cho thấy giá trị Hợp đồng theo phụ lục Hợp đồng xây dựng là đúng giá trị thực tế. UBND xã DT không quyết toán hợp đồng theo Hồ sơ quyết toán với lý do giá trị quyết toán quá cao là không có căn cứ. Tại phiên tòa công ty S cũng nhất trí với giá trị công trình do kiểm toán độc lập đưa ra là 3.782.027.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào các Điều 19, Điều

21 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 xác định giá trị công trình Hội trường UBND xã DT là 3.782.027.000đ.

[5]. Về số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán: Quá trình thực hiện thanh toán giá trị Hợp đồng xây dựng UBND xã DT đã thanh toán cho công ty TNHH S số tiền 2.910.890.000đ (Hai tỷ chín trăm mười triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng). Như vậy UBND xã DT thanh toán số tiền còn lại là 871.137.000 đồng (Tám trăm bảy mươi một triệu một trăm ba bảy nghìn đồng) là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH S.

[6]. Về án phí: Buộc UBND xã DT phải chịu 38.134.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bị đơn công ty S.

[7]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 229 của BLTTDS.
- Căn cứ vào các Điều 80, 107, 108, 109 Luật xây dựng năm 2003. Điều 122, 123, 124, Điều 389, 405, 408 của Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 6, điểm c Điều 15, 18, 19, 21, 26, 27, 36, Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010. Điều 3 Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010.
- Căn cứ Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH S.
2. Buộc UBND xã DT, huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền giá trị thi công công trình Hội trường UBND xã DT còn nợ là 871.137.000 đồng (Tám trăm bảy mươi một triệu một trăm ba bảy nghìn đồng) cho Công ty TNHH S.
3. Về án phí: Buộc UBND xã DT phải chịu 38.134.000 đồng (Ba tám triệu một trăm ba tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.884.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004883 ngày 24/12/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.
4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Diễn Châu
- THA huyện Diễn Châu.
- TA tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Đình Lâm